

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 38

Phẩm 43: THIÊN TỬ MÃ HUYẾT HỎI TÁM CHÁNH (1)

KINH SỐ 1¹

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Khi Thiên tử Mã Huyết², vào lúc giữa đêm³, đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân Phật, rồi đứng qua một bên, bạch Thế Tôn:

–Vừa rồi, con có ý nghĩ như vậy: “Trên mặt đất có thể đi bộ qua hết thế giới này được không?” Nay con xin hỏi Thế Tôn có thể dùng đi bộ để đi đến tận cùng thế giới này không?⁴

Thế Tôn bảo:

–Nay ông với ý nghĩa nào mà hỏi điều này?

Thiên tử bạch Phật:

¹. A. iv. 45 Rohitassa. Hán, No 99(1307).

². Mã Huyết Thiên tử 馬血天子. No 99(1037): Xích Mã Thiên tử 赤馬天子. Pāli: Rohitasso devaputto.

³. Nguyên Hán: Phi nhân chi thời, thời gian sinh hoạt của loài phi nhân. No 99(1307): Sau giữa đêm. Pāli: Abhikkantāya rattiyā.

⁴. No 99(1307): “Có thể vượt qua biên tế của thế giới này để đi đến chỗ không sinh, không già, không chết chẳng?” Pāli: Yattha nu kho, bhante, na jāyati na jīyati na mīyati na cavati na upapajjati, sakkā nu kho so, bhante, gamanena lokassa anto ñātum vā datṭhum vā pāpuṇitum vā'ti?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Ngày xưa, có một lần con đến chỗ Phạm thiên Bà-già⁵. Phạm thiên thấy con từ xa đến, liền nói với con: “Hoan nghênh, Thiên tử Mã Huyết! Nơi này là cõi vô vi, không sinh, không già, không bệnh, không chết, không bắt đầu, không kết thúc, không sâu ưu, khổ não.”⁶ Khi ấy, con suy nghĩ nghĩ: “Đây có phải là con đường dẫn đến Niết-bàn? Vì sao? Vì trong Niết-bàn không có sinh, già, bệnh, chết, sâu ưu, khổ não. Đó là chỗ tận cùng của thế giới. Nếu đó đúng là chỗ tận cùng của thế giới thì có thể đi bộ qua thế gian.”

Thế Tôn bảo:

–Vậy thần túc của ông như thế nào?

Thiên tử bạch Phật:

–Giống như lực sĩ giỏi thuật bắn, mũi tên bay đi mà không bị cản. Ở đây đức thần túc của con cũng không bị chướng ngại như vậy.

Thế Tôn bảo rằng:

–Nay Ta hỏi ông, tùy theo sở thích mà trả lời. Giống như có bốn người nam giỏi thuật bắn tên. Bốn người bắn về bốn hướng. Nếu có người đi đến, với ý muốn thu hết tên bốn hướng, khiến không rơi xuống đất. Thế nào Thiên tử, người này rất là mau lẹ phải không, mới có thể khiến cho tên không rơi xuống đất? Thiên tử nên biết, trước khi mặt trời, mặt trăng lên, có vị Thiên tử đi bộ nhanh. Ông đi lại, tiến dừng, còn nhanh chóng hơn người gom tên này. Nhưng cung điện mặt trời, mặt trăng đi còn lẹ hơn cả người gom tên và vị Thiên tử này. Tính gom sự mau lẹ của người kia, vị Thiên tử, cùng cung điện mặt trời, mặt trăng, vẫn không bằng sự mau lẹ của trời Tam thập tam. Tính sự mau lẹ của trời Tam thập tam không bằng sự mau lẹ của trời Diêm. Thần đức mà các chư Thiên có được như vậy đều không bằng nhau. Giả sử nay ông có thần đức này như các vị Thiên kia, từ kiếp này sang kiếp khác cho đến trăm kiếp, ông cũng không thể nào đi đến chỗ tận cùng của thế giới. Vì sao? Vì phương vực địa giới không thể tính toán được.

Thiên tử nên biết, vào đời quá khứ lâu xa, Ta từng làm vị Tiên tên Mã Huyết giống tên như ông, ái dục đã sạch, bay giữa hư không không gì ngăn ngại. Khi ấy, thần túc của Ta khác với mọi người, trong khoảnh khắc búng ngón tay, đã có thể thu những mũi tên từ bốn hướng này khiến không cho rơi xuống. Lúc ấy, do có thần túc này nên Ta suy nghĩ: “Nay Ta có thể bằng thần túc này đi đến tận cùng mé bờ thế giới hay không?” Ta liền đi khắp thế giới nhưng không thể đến chỗ tận cùng bờ cõi của nó. Sau khi qua đời, ta liền tiến tu đức nghiệp mà thành Phật đạo. Dưới cây thọ vương, ngồi ngay thẳng tư duy về những việc làm đã từng trải xưa kia. Trước kia vốn là Tiên nhân, đã dùng thần đức này mà vẫn không thể đến chỗ tận cùng mé bờ của nó. Vậy phải dùng thần lực gì để đến chỗ cứu cánh tận cùng của nó? Bấy giờ Ta lại suy nghĩ: “Cần phải nương vào tám phẩm đạo Hiền thánh, sau đó mới đạt đến chỗ tận cùng biên tế sinh tử.”

Những gì là tám phẩm đạo Hiền thánh? Đó là, chánh kiến, chánh tư duy*, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn*, chánh niệm và chánh định*. Thiên tử, lại nữa, nên biết, đó gọi là tám phẩm đạo Hiền thánh, khiến đạt đến chỗ tận cùng biên tế của thế giới. Hằng sa chư Phật trong quá khứ đã đạt đến chỗ tận cùng của thế giới, tất cả đều bằng tám phẩm đạo Hiền thánh này để đạt cứu cánh thế giới. Giả sử chư Phật trong tương lai mà xuất hiện, cũng sẽ bằng tám phẩm đạo Hiền thánh này để đạt đến chỗ tận

⁵. Bà-già Phạm thiên 婆伽梵天 (Pāli.: Baka Brahmā). No 99(1195): Bà-cú Phạm thiên 婆句梵天.

⁶. No 99(1195), tr. 324b04.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cùng biên tế.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói bài kệ này:

*Chân bước không cứu cánh
Đến tận cùng thế giới
Mặt đất rộng vô cùng
Thần túc chẳng thể vượt.
Kẻ phàm ý giả tưởng
Khởi mê hoặc trong đó
Không rõ pháp chân chánh
Trôi lặn trong năm đường.
Tám phẩm đạo Hiền thánh
Lấy đó làm thuyền bè
Sở hành của chư Phật
Đạt cùng tận thế gian.
Giả sử Phật tương lai
Di-lặc cùng tất cả
Cũng bằng tám phẩm đạo
Đến tận cùng thế giới.
Cho nên, người có trí
Tu đạo Hiền thánh này
Ngày đêm hành tu tập
Liền đến chỗ vô vi.*

Thiên tử Mã Huyết sau khi nghe Như Lai nói tám phẩm đạo Hiền thánh, liền ở trên chỗ ngồi dứt sạch trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh. Lúc ấy, Thiên tử liền đánh lễ sát đất, nhiễu Phật ba vòng rồi lui đi. Ngay ngày hôm ấy, Thiên tử kia liền dùng đủ loại hoa trời rải lên Như Lai, rồi nói kệ này:

*Trôi lặn mãi sinh tử
Muốn đi tận thế giới
Tám phẩm đạo Hiền thánh
Không biết lại không thấy.
Nay con đã kiến đế
Lại nghe tám phẩm đạo
Liền được tận bờ mé
Nơi chư Phật đã đến.*

Thế Tôn hứa khả những điều Thiên tử kia nói. Thiên tử kia thấy Thế Tôn đã hứa khả, liền đánh lễ sát chân Thế Tôn rồi lui đi.

Thiên tử kia sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 2⁷

Nghe như vậy:

⁷. Pāli, A. viii. 41 Saṃkhitta.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nay Ta sẽ nói trai pháp tám quan của Hiền thánh.⁸ Các ông hãy ghi nhớ kỹ, tùy hỷ mà phụng hành.

Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo:

–Sao gọi là trai pháp tám quan?

1. Không sát sinh.
2. Không lấy của không cho.
3. Không dâm dục.
4. Không nói dối.
5. Không uống rượu.
6. Không ăn phi thời.
7. Không nằm ngồi trên giường cao rộng.
8. Tránh xa việc đờn ca xướng hát và xoa hương thơm vào mình.

Tỳ-kheo, đó gọi là trai pháp tám quan của Hiền thánh.

Lúc ấy, Ưu-ba-ly bạch Phật:

–Tu hành trai pháp tám quan?

Thế Tôn bảo:

–Này Ưu-ba-ly, thiện nam, thiện nữ vào ngày mùng tám, mười bốn, mười lăm⁹ đến chỗ Sa-môn hoặc Tỳ-kheo trưởng lão, tự xưng tên họ rằng: “Con từ sáng đến tối¹⁰, như A-la-hán, giữ tâm không di động, không dùng dao gậy gia hại chúng sinh, ban vui khắp tất cả. Nay con thọ trai pháp, tất cả không vi phạm, không khởi tâm sát. Con tu tập giáo pháp Chân nhân kia, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không uống rượu, không ăn quá no, không ngồi chỗ cao rộng, không tập ca múa xướng hát và thoa hương vào mình.” Nếu người có trí tuệ, hãy nói như vậy. Nếu là người không có trí tuệ, nên dạy nói như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo kia nên chỉ dạy từng điều một, đừng để sai sót, cũng đừng để vượt quá. Lại nên dạy cho phát thệ nguyện.

Ưu-ba-ly bạch Phật:

–Nên phát nguyện như thế nào?

Thế Tôn bảo:

–Người ấy nguyện rằng: “Nay con bằng trai pháp tám quan này sẽ không đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng không rơi vào nơi tám nạn, không ở biên địa, không rơi vào nơi tệ ác, không theo tri thức ác, phụng sự cha mẹ chân chánh không có tà kiến, sinh vào trung bộ, được nghe pháp thiện, tư duy phân biệt, thành tựu pháp tùy pháp; đem công đức trai pháp này nhiếp lấy pháp lành của tất cả chúng sinh; đem công đức này bố thí cho họ giúp cho người kia thành đạo Vô thượng Chánh chân; đem phước của thệ nguyện này bố thí để thành tựu ba thừa khiến cho không bị thoái lui giữa chừng. Lại đem trai pháp tám quan này để học Phật đạo, Bích-chi-phật đạo, A-la-hán đạo. Những người học chánh pháp ở các thế giới cũng đều tập theo nghiệp này. Giả sử

⁸. Bát quan trai pháp 八關齋法. Pāli: Aṭṭhaṅgasamannāgato uposatho.

⁹. Mỗi nửa tháng.

¹⁰. Nguyên Hán: Tùng triêu chí mộ 從朝至暮; Hán dịch không chính xác. Nên hiểu: Từ sáng cho đến hết đêm, tức đến sáng hôm sau.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trong tương lai, khi Phật Di-lặc xuất hiện ở đời, Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, người nào gặp hội kia thì sẽ được độ ngay. Khi Phật Di-lặc xuất hiện ở đời, có ba hội Thanh văn. Hội đầu có chín mươi sáu ức chúng Tỳ-kheo. Hội thứ hai có chín mươi bốn ức chúng Tỳ-kheo. Hội thứ ba có chín mươi hai ức chúng Tỳ-kheo, đều là A-la-hán các lậu đã sạch. Cũng gặp vua cùng giáo thọ sư của đất nước kia.” Dạy như vậy, không để cho thiếu sót.

Ưu-ba-ly bạch Thế Tôn:

–Nếu thiện nam, thiện nữ kia tuy trì trai tám quan nhưng không phát thệ nguyện, há không được công đức lớn hay sao?

Thế Tôn bảo:

–Tuy được phước kia, nhưng phước không đáng nói. Vì sao? Nay Ta sẽ nói.

Trong đời quá khứ, có vua tên là Bảo Nhạc cai trị bằng pháp, không có tà vạy, thống lãnh cõi Diêm-phù-đề này. Bấy giờ, có Phật tên Bảo Tạng Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc*, Thiện Thệ* Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu*, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn* xuất hiện ở đời. Vua kia có người con gái tên Mâu-ni, dung mạo đặc thù, mặt như màu hoa đào, đều do đời trước cúng dường chư Phật mà được như vậy. Bấy giờ, Phật kia cũng có ba hội chúng. Hội đầu tiên gồm chúng một ức sáu vạn tám ngàn Tỳ-kheo. Hội thứ nhì gồm chúng một ức sáu vạn Tỳ-kheo. Hội thứ ba gồm chúng một ức ba vạn Tỳ-kheo, đều là A-la-hán các lậu hoặc đã sạch.

Khi ấy, Phật kia thuyết pháp như vậy cho các đệ tử: “Các Tỳ-kheo, hãy nhớ nghĩ tọa thiền, chớ có biếng nhác. Lại hãy tìm cầu phương tiện tụng tập kinh, giới.” Thị giả của Phật kia tên là Mãn Nguyện, đa văn đệ nhất, như Tỳ-kheo A-nan đa văn tối thắng hôm nay của Ta. Lúc ấy, Tỳ-kheo Mãn Nguyện kia bạch Phật Bảo Tạng: “Có những Tỳ-kheo các căn ám độn, cũng không siêng năng đối với pháp thiền định, lại cũng không tụng tập. Nay Thế Tôn đặt họ vào nhóm nào?”

Phật Bảo Tạng bảo: “Nếu có Tỳ-kheo nào các căn ám độn, không thể hành pháp thiền, nên tu ba nghiệp pháp thượng nhân. Thế nào là ba? Tọa thiền, tụng kinh, khuyến hóa.” Như vậy, Phật kia thuyết pháp vi diệu cho các đệ tử như thế.

Bấy giờ, có Tỳ-kheo trưởng lão không thể tu hành pháp thiền. Tỳ-kheo ấy suy nghĩ: “Nay ta tuổi già yếu, không thể tu pháp thiền kia. Vậy ta nên thỉnh nguyện hành pháp khuyến trợ.” Lúc ấy, Tỳ-kheo trưởng lão kia vào trong thành Dã mã xin dầu mè đốt đuốc, hàng ngày đến cúng dường Như Lai Bảo Tạng, khiến cho ánh sáng không dứt.

Khi ấy, Công chúa Mâu-ni thấy Tỳ-kheo trưởng lão này đi khắp các ngõ đường để cầu xin, liền hỏi: “Tỳ-kheo, hôm nay thầy cầu xin vật gì vậy?” Tỳ-kheo đáp: “Công chúa nên biết, tuổi tôi đã già yếu, không thể hành pháp thiền, cho nên cầu xin dầu để cúng dường Phật, thấp sáng liên tục cho Phật.” Công chúa khi nghe danh hiệu Phật, vui mừng hơn hở không thể tự kiềm chế, bạch với Tỳ-kheo trưởng lão: “Này Tỳ-kheo, thầy chớ cầu xin ở nơi khác. Chính tôi sẽ cung cấp, cúng dường hết cả dầu lẫn đèn.”

Từ đó, Tỳ-kheo trưởng lão nhận sự bố thí của cô ấy, hàng ngày lấy dầu cúng dường Như Lai Bảo Tạng và nguyện đem công đức này hồi hướng đạo Vô thượng Chánh chân, miệng tự nói rằng: “Con tuổi đã già yếu, các căn lại chậm lụt, không có trí tuệ để tu thiền, xin nhờ công đức này mà khỏi đọa vào ác thú, trong tương lai được gặp Thế Tôn giống như Như Lai Bảo Tạng ngày nay, gặp Thánh chúng như Thánh chúng ngày nay, thuyết pháp cũng như ngày nay.” Như Lai Bảo Tạng biết được tâm niệm của Tỳ-kheo ấy liền mỉm cười, miệng phát ra ánh sáng năm màu và nói rằng: “Trải qua vô số a-tăng-kỳ kiếp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nữa ông sẽ thành Phật, hiệu là Như Lai Đăng Quang, Chí Chân Đăng Chánh Giác.” Bấy giờ, Tỳ-kheo trưởng lão hết sức vui mừng, thân tâm kiên cố, ý không thoái chuyển, vẻ mặt rạng rỡ khác với ngày thường.

Khi thấy Tỳ-kheo ấy có nhan sắc khác thường, công chúa Mâu-ni liền hỏi: “Hôm nay nhan sắc của thầy cực kỳ vi diệu, rạng rỡ khác với ngày thường. Có điều gì đặc ý chăng?” Tỳ-kheo đáp: “Công chúa nên biết, vừa rồi, tôi đã được Như Lai rưới nước cam lộ lên đánh dấu.” Công chúa Mâu-ni hỏi: “Như Lai rưới nước cam lồ lên đánh là như thế nào?” Tỳ-kheo đáp: “Tôi được Như Lai Bảo Tạng thọ ký rằng qua vô số a-tăng-kỳ kiếp trong tương lai tôi sẽ thành Phật, hiệu là Như Lai Đăng Quang, Chí Chân Đăng Chánh Giác, nên thân tâm tôi kiên cố, ý không thoái chuyển. Nay công chúa, tôi đã được Như Lai ấy thọ ký như vậy.” Công chúa hỏi: “Đức Phật ấy có thọ ký cho tôi không?” Tỳ-kheo trưởng lão đáp: “Tôi cũng không biết Ngài có thọ ký cho cô hay không?”

Sau khi nghe Tỳ-kheo nói, công chúa liền đi cỗ xe lộng lẫy* đến chỗ Như Lai Bảo Tạng, đánh lễ sát chân Ngài rồi ngồi qua một phía và bạch Phật rằng: “Nay con là thí chủ thường cúng dường, nhưng Thế Tôn không thọ ký, mà thọ ký Tỳ-kheo kia.” Như Lai Bảo Tạng đáp: “Phát tâm cầu nguyện còn được phước khó lường, huống gì là đem của cải bố thí.” Công chúa Mâu-ni nói: “Nếu Như Lai không thọ ký cho con thì con sẽ tự đoạn mạng căn.” Bảo Tạng Như Lai đáp: “Phàm mang thân người nữ thì không thể mong làm Chuyển luân thánh vương, không thể mong làm Đế Thích, không thể mong làm Phạm thiên, không thể mong làm Ma vương, cũng không thể mong làm Như Lai.” Công chúa hỏi: “Con nhất định không thể thành đạo Vô thượng hay sao?” Phật Bảo Tạng đáp: “Có thể. Nay Mâu-ni nữ, cô có thể thành đạo Vô thượng Chánh chân. Nhưng, công chúa nên biết, vô số a-tăng-kỳ kiếp trong tương lai có Phật xuất thế, là Thiện tri thức của cô. Vị Phật ấy sẽ thọ ký cho cô.” Khi ấy, công chúa bạch Phật rằng: “Người nhận thanh tịnh, còn thí chủ thì uest trước hay sao?” Phật Bảo Tạng bảo: “Điều Ta nói ở đây là tâm ý thanh tịnh, phát nguyện kiên cố.” Công chúa nói xong, liền đứng dậy, đánh lễ sát đất, nhiễu Phật ba vòng rồi ra đi.

Ưu-ba-ly nên biết, qua vô số a-tăng-kỳ kiếp, Phật Đăng Quang mới xuất hiện ở đời, hóa độ nước lớn Bát-đầu-ma, có chúng Tỳ-kheo gồm mười sáu vạn tám ngàn người vây quanh, được nhà vua và nhân dân đến cúng dường. Lúc ấy, trong nước có vua tên Đề-bà-duyên-na trị đời đúng pháp, thống lãnh cảnh giới Diêm-phù này.

Bấy giờ, vua thỉnh Phật và chúng Tỳ-kheo thọ thực. Vào buổi sáng, Phật Đăng Quang đắp y cầm bát, dẫn các Tỳ-kheo vào thành. Trong lúc ấy, có Phạm chí tên Di-lặc¹¹, dung mạo tuấn tú, một mình nổi bật trên tất cả đại chúng, y như Phạm thiên; tụng đọc thông suốt các bộ kinh, hiểu rõ các bộ sách và các chú thuật, thông suốt thiên văn địa lý; không thứ gì không biết. Khi từ xa trông thấy Phật Đăng Quang có dung mạo đặc biệt hiếm có trên đời, các căn vắng lặng, ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, trang nghiêm thân, ông ấy liền sinh tâm hoan hỷ, phát sinh thiện tâm, suy nghĩ rằng: “Trong sách có nói Như Lai xuất hiện ở đời là việc rất khó gặp, lâu lắm mới có một lần, cũng như hoa Ưu-đàm lâu lắm mới nở. Ta cần phải đến xem thử.”

Phạm chí bèn tự tay cầm năm bông hoa đến chỗ Thế Tôn và nghĩ rằng: “Ai có ba mươi hai tướng, người ấy được gọi là Phật.” Ông đem năm nhánh hoa rải lên thân Như Lai và tìm ba mươi hai tướng nhưng chỉ thấy ba mươi tướng, còn hai tướng nữa thì không thấy, tức thì trong lòng hồ nghi rằng, vì sao ta quan sát Thế Tôn mà không thấy tướng lưỡi dài

¹¹. Đoạn dưới gọi là Ma-nạp 摩納, thiếu niên Bà-la-môn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

và tướng mã âm tàng. Ông ấy liền nói kệ:

*Nghe có ba hai tướng
Của bậc Đại trượng phu
Nay không thấy hai tướng
Có đủ tướng hảo chăng?
Thiếu tướng mã âm tàng
Trình khiết không dâm chướng
Không thấy tướng lưỡi dài
Liếm tai, che khắp mặt.
Mong hiện tướng cho thấy
Để con sạch nghi ngờ
Xin cho con được thấy
Tướng mã âm và lưỡi.*

Khi ấy, Phật Đăng Quang liền nhập định, khiến cho Phạm chí thấy hai tướng đó. Phật Đăng Quang lại hiện tướng lưỡi rộng dài liếm đến hai tai và phóng ra ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy sau đó trở vào đỉnh đầu. Khi Phạm chí thấy Như Lai có đầy đủ ba mươi hai tướng, hết sức vui mừng, nói rằng: “Cúi nguyện Thế Tôn xem xét, con xin dâng lên Như Lai năm bông hoa này và xin đem thân này cúng dường Thế Tôn.” Sau khi vị ấy phát nguyện, năm bông hoa liền biến thành đài báu trên không trung hết sức vi diệu, có bốn trụ, bốn cổng; thấy có đài lưỡi ngọc; vị ấy rất vui mừng, lại phát nguyện rằng: “Xin cho trong tương lai con được làm Phật như Phật Đăng Quang. Đệ tử đi theo cũng y như vậy.”

Biết những ý nghĩ trong tâm Phạm chí, Phật Đăng Quang liền mỉm cười. Theo thường pháp của chư Phật Thế Tôn, nếu khi thọ ký Thế Tôn mỉm cười thì miệng phát ra ánh sáng năm màu, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Khi ánh sáng đã chiếu tam thiên đại thiên thế giới thì ánh sáng mặt trời, mặt trăng không còn. Sau đó, ánh sáng trở vào trên đỉnh. Nếu lúc Như Lai thọ ký làm Phật thì ánh sáng nhập vào trên đỉnh. Nếu lúc thọ ký Bích-chi-phật thì ánh sáng từ miệng phát ra rồi vào lại trong miệng.¹² Nếu thọ ký Thanh văn thì ánh sáng nhập vào vai. Nếu thọ ký sinh Thiên thì lúc ấy ánh sáng nhập vào trong cánh tay. Nếu thọ ký sinh làm người thì lúc ấy ánh sáng nhập vào hai bên hông. Nếu thọ ký sinh ngạ quỷ thì ánh sáng vào nách. Nếu thọ ký sinh súc sinh thì ánh sáng vào đầu gối. Nếu thọ ký sinh địa ngục thì ánh sáng vào gót chân.

Lúc ấy, Phạm chí thấy ánh sáng vào đỉnh, vui mừng hơn hở không xiết kể, liền trải tóc lên đất và nói lời này: “Nếu Như Lai không thọ ký cho con thì ngay chỗ này con tự đoạn các căn.” Phật Đăng Quang biết những ý nghĩ trong tâm Phạm chí Phật Đăng Quang, liền bảo: “Ông hãy mau đứng dậy. Đời vị lai ông sẽ thành Phật, hiệu Thích-ca Văn Như Lai, Chí Chân Đăng Chánh Giác.”

Ma-nạp sau khi nghe Phật thọ ký, sinh lòng hơn hở không xiết kể, liền ngay nơi đó mà đắc biến hiện Tam-muội, vọt lên hư không cách mặt đất bảy nhẫn, chấp tay hưởng về Như Lai Đăng Quang.

Này Ưu-ba-ly, ông chớ có nhận xét ai khác. Tỳ-kheo trưởng lão vào thời Như Lai Bảo Tạng lúc bấy giờ, không ai khác mà chính là Như Lai Đăng Quang lúc ấy. Còn công chúa Mâu-ni lúc chính là Ta lúc bấy giờ. Lúc ấy, Như Lai Bảo Tạng đã đặt tên hiệu cho Ta là Thích-ca Văn. Nay Ta vì nhân duyên ấy nên nói trai pháp tám quan này. Hãy phát

¹². Có bản chép là nhĩ 耳: Lỗ tai.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thệ nguyện. Không nguyện thì không quả. Vì sao? Nếu người nữ kia phát thệ nguyện, ngay kiếp ấy thành tựu sở nguyện đó. Nếu Tỳ-kheo trưởng lão không phát thệ nguyện, thì trọn không thành Phật đạo. Phước của thệ nguyện không thể ghi kể, dẫn đến chỗ cam lồ diệt tận.

Này Ưu-ba-ly, ông hãy học điều này như vậy.

Ưu-ba-ly sau khi nghe những điều Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

M